

YL, ngày 14 tháng 05 năm 2021

Số: 64/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2021/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 2000.

Trú quán: Khu M T, xã P K, huyện yl, tỉnh P T.

Bị đơn: Anh Đỗ Đăng H, sinh năm 1988 .

Trú quán: Khu Tn, xã Đ T, huyện yl, tỉnh Pt.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Đăng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đỗ Hà M, sinh ngày 22/10/2020, kể từ tháng 05/2021 đến khi trưởng thành. Anh H không ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H (Chị H tự nguyện không yêu cầu).

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị H, cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị H và anh H trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ và cho ai vay nợ tài sản gì, chị H không có công sức gì với gia đình anh H nên thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2020/0004528 ngày 14 / 04 /2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Pt. Hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hl;
- Các đ-ơng sự;
- THA dân sự huyện yl;
- UBND xã Đ T
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y L
Thẩm phán

Hoàng Văn M

